TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2019/DS-ST
Ngày: 23 / 10 / 2019
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khanh;

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 186/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 về "tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 403/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 378/2019/QDDST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây được viết tắt là V Bank); địa chỉ trụ sở chính: số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: tầng 2, số 296, đường P, Phường B, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Mai Hoàng N; chức vụ: Chuyên viên tố tụng – V Bank AMC; địa chỉ: tầng 2, số 96, đường C, Phường B, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 11A/2019/UQ-CT ngày 01/3/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị V Bank và văn bản ủy quyền số 12405/2019/UQ-PGĐK ngày 16/4/2019 của Phó Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn quản lý tài sản V Bank); có mặt.

- Ông Lê Anh Q; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ – V Bank AMC; địa chỉ: tầng 2, số 96, đường C, Phường B, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 11A/2019/UQ-CT ngày

01/3/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị V Bank và văn bản ủy quyền số 12405/2019/UQ-PGĐK ngày 16/4/2019 của Phó Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn quản lý tài sản V Bank); vắng mặt.

Bị đơn: Ông Bùi Phú Q, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Huỳnh M, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng,* V Bank - chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh cho ông Bùi Phú Q vay số tiền 105.000.000 đồng, giải ngân ngày 16/12/2016 (theo giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 21/11/2016); mục đích bổ sung vốn kinh doanh; lãi suất thỏa thuận 34%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay 24 tháng; kế hoạch trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng, thời hạn bắt đầu trả nợ kỳ đầu tiên là ngày 16/01/2017 và kỳ trả nợ cuối là ngày 16/12/2018, số tiền trả của mỗi kỳ là 6.114.066 đồng.

Căn cứ theo hợp đồng đã ký kết, Ngân hàng giải ngân và ông Q nhận đủ số tiền vay vào ngày 19/12/2016. Sau khi nhận đủ tiền vay, ông Q có trả cho Ngân hàng được 08 kỳ với tổng số tiền 67.930.000 đồng (gồm: nợ gốc 37.302.606 đồng, tiền lãi 30.627.394 đồng).

Ông Q còn nợ lại V Bank nợ gốc 67.697.394 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 07/8/2019 là 65.244.481 đồng, trong đó, nợ lãi trong hạn là 16.863.254 đồng, tiền nợ lãi quá hạn từ 04/8/2017 đến 07/8/2019 là 48.381.227 đồng. Bên cạnh đó, bà M là vợ của ông Q.

Vì vậy, V Bank yêu cầu ông Q, bà M thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến hết ngày 07/8/2019 là 132.941.875 đồng, trong đó, nợ gốc 67.697.394 đồng, nợ lãi 65.244.481 đồng (gồm: nợ lãi trong hạn 16.863.254, nợ lãi quá hạn 48.381.227 đồng); đồng thời, yêu cầu ông Q, bà M tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh với mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 08/8/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Bảng kê chi tiết số tiền khách hàng đã trả, giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán (bản photo), bản tự khai của ông Mai Hoàng N ngày 23/7/2019, Bảng kê chi tiết tính lãi tiền vay quá hạn của khách hàng Bùi Phú Q đến hết ngày 23/7/2019 của V Bank, bảng kê chi tiết số tiền nợ gốc và lãi khách hàng đã trả của V Bank, bảng kê chi tiết tính lãi tiền vay quá hạn của khách hàng Bùi Phú Q đến hết ngày 07/8/2019 của V Bank.

- Bị đơn ông Bùi Phú Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Huỳnh M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Bên cạnh đó, ông Nhựt còn khai, về nợ vốn, giữ nguyên như yêu cầu trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Về tiền lãi, yêu cầu ông Q, bà M liên đới trả lãi tạm tính đến ngày 23/10/2019, tiền lãi phải trả là 72.629.138 đồng, trong đó, lãi trong hạn 16.863.254 đồng, lãi quá hạn 55.765.884 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh với mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng đã ký sau ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Bùi Phú Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Huỳnh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q, bà M là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Việc xác lập hợp đồng vay số tiền 105.000.000 đồng giữa Ngân hàng với ông Q được thực hiện trên cơ sở tự nguyện và được giải ngân xong ngày 16/12/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ.

Bên cạnh đó, việc xác lập hợp đồng vay được thực hiện trong thời kỳ hôn nhân của ông Q, bà M.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Q, bà M liên đới trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 23/10/2019 với số tiền 140.326.532 đồng và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh với mức lãi thỏa thuận theo hợp đồng đã ký kết từ ngày 24/10/2019 đến khi thanh toán xong là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự và Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* *Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* V Bank khởi kiện yêu cầu ông Bùi Phú Q, bà Võ Thị Huỳnh M trả nợ vay. Ông Q, bà M đang cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới nên yêu cầu kiện của V Bank thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trước khi phiên tòa được mở, ông Q, bà M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q, bà M theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:

Giấy đăng ký mở, sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 21/11/2016 (sau đây được viết tắt là hợp đồng vay ngày 21/11/2016) giữa V Bank – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và ông Bùi Phú Q được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở hợp đồng vay ngày 21/11/2016, vào ngày 19/12/2016, V Bank giải ngân cho ông Q số tiền 105.000.000 đồng thông qua tài khoản của ông Q. Sau khi vay, ông Q có trả cho V Bank được 08 kỳ với tổng số tiền 67.930.000 đồng (gồm: nợ gốc 37.302.606 đồng, tiền lãi 30.627.394 đồng) rồi ngưng không thanh toán tiếp. Cho nên, ông Q còn nợ V Bank nợ vốn 67.697.394 đồng và nợ lãi tính đến ngày 23/10/2019 là 72.629.138 đồng, trong đó, nợ lãi trong hạn 16.863.254 đồng, nợ lãi quá hạn 55.765.884 đồng.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Khoản vay được ký kết, thực hiện trong thời kỳ hôn nhân của ông Q và bà Võ Thị Huỳnh M. Bà M có ký tên vào hợp đồng vay với tư cách là "người đồng vay". Đồng thời, ông Q vay tiền để bổ sung vốn mua bán xoài. Cho nên, việc vay tiền của ông Q nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình bà M, ông Q.

Do ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên V Bank khởi kiện yêu cầu ông Q, bà M liên đới trả nợ là phù hợp với nội dung hợp đồng vay đã ký kết, quy định tại các Điều 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V Bank; buộc ông Q, bà M liên đới trả cho V Bank nợ vốn 67.697.394 đồng, nợ lãi tính đến ngày 23/10/2019 là 72.629.138 đồng, trong đó, nợ lãi trong hạn 16.863.254 đồng, nợ lãi quá hạn 55.765.884 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Q, bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 7.016.300 đồng.

V Bank không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho V Bank số tiền tạm ứng án phí 2.959.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Buộc ông Bùi Phú Q, bà Võ Thị Huỳnh M có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V nợ vốn và lãi của khoản vay như sau:

- Tiền lãi tính đến ngày 23/10/2019 là *72.629.138 (bảy mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi chín nghìn, một trăm ba mươi tám) đồng*, trong đó, lãi trong hạn *16.863.254 (mười sáu triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi bốn) đồng*, lãi quá hạn *55.765.884 (năm mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, tám trăm tám mươi bốn) đồng*;

- Vốn gốc *67.697.394 (sáu mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi bốn) đồng* và tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký mở, sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 21/11/2016 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và ông Bùi Phú Q cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Phú Q, bà Võ Thị Huỳnh M phải chịu *7.016.300 (bảy triệu, không trăm mười sáu nghìn, ba trăm) đồng* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí *2.959.000 (hai triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn) đồng* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0012932 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Bùi Phú Q, bà Võ Thị Huỳnh M được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Người đại diện hợp pháp của đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu văn phòng.

Thái Chí Bình